

Vietnamese Translation for *Learning From the Vietnamese - And Giving*, NYT Op/Ed, Dec. 4, 1976 by Richard Hughes.

Vào tháng 2 năm 1970, đúng bảy tháng trước khi em bị xe nhà binh Mỹ 16 bánh nghiền nát thân thể trên đường phố Sài Gòn, Minh Què (tên các em bụi đời đặt cho em vì tội nguyên của em) mỉm cười thầm thì vào tai khi ngồi trên vai tôi như em thường hay làm “đố Anh biết tại sao em hay biểu diễn cách hồng bánh và quay tròn trên chiếc xe lăn của em không? vì người xem sẽ quên đi đôi chân khăng khiu của em”

Trong một xã hội đổ vỡ, em Minh là một trong bao nhiêu nghìn nạn nhân với những ước mơ thầm kín và u uất. Em dấu trong ví tờ giấy một đồng trên đó em đã ghi “ sẽ còn bao nhiêu giòng nước mắt ,bao nhiêu giọt mồ hôi”

Em học viết tại ngôi nhà Phạm Ngũ Lão, nơi tạm trú của các trẻ em hè phố. Về đêm sau khi chà láng sàn nhà bằng cánh tay rắn chắc của mình, ngồi bên chiếc bàn nhẵn nhụi có khóa chân, em thường nguệch ngoạc vài mẫu tự tiếng việt, miệng nghêu ngao “ bài ca con đế” mà em tự chế trong khi các bạn đánh giày khác lim dim mỉm cười gần đó.

Một ngày trong tháng sáu, hai tháng trước khi em bị hung nạn, em đã có lần tự tử hụt. Sau khi từ nghiền nhỏ những viên thuốc em uống để hủy hoại mình, với bức tâm thư quấn chung quanh ngón tay, Minh đã hỏi tôi rằng “ tại sao cảnh sát cứ tìm mọi cơ để bắt bớ em vậy”

Cùng vào ngày đó, cảnh sát lại bắt giữ chiếc xe lăn của em. Mà em thì lại quá tức giận nên một lần nữa đã không trả tiền hối lộ cho họ nhưng mà những đòi hỏi hối lộ nào có chấm dứt. Bao nhiêu lần em đã bị bắt bớ, bị đánh đập túi bụi vào ngực, vào bụng. Họ bỏ em lăn lóc trên nền xi măng nóng bỏng giữa trưa hè nắng cháy. Rồi họ diễu cợt “ đó mày bơi đi, thử bay bướm bướm xem nào?” Nhưng lần này may sao họ lại không hành hạ em. Em đã tự nhủ sẽ không để cho họ có cơ hội làm thế nữa.

Lần phỏng vấn bằng máy ghi âm, hai ngày sau khi em rời bệnh viện, lúc ba giờ chiều, sau cơn hôn mê, miệng lưỡi đang còn tê cứng, em đã thổn thức nói với tôi “em đã nói với Anh mà Dick, em đã nói mà “ Em cố ý cho tôi biết rằng “ em đã nói em sẽ tự tử mà”

Trở về căn nhà Phạm Ngũ Lão, sau đám tang của Minh vào ngày 23 tháng 8 năm 1970. Tuynh, người huynh trưởng lần đầu tiên đọc bài phỏng vấn về em. Anh lục lạo tìm chữ trong quyển tự điển Webster rồi bỗng đặt sách xuống im lặng nhìn ra nơi khác. Tôi tưởng anh ta ưu tư vì không tình được chữ chẳng. Nhưng rồi anh ngượng ngập thốt lên với tiếng Anh đứt đoạn “tôi nghĩ... nó bị áp bức cả đời nó “

Bên ngoài, một đứa trẻ nào đó, như muốn Minh trở về từ cõi chết đang hí hoáy trên bảng đen “ai đó mua cho tao con dế”

Ròng rã bao nhiêu năm qua, lời nói của em vẫn cứ vang, không ngừng “ anh ơi em có nhà cửa đâu mà họ vạch hỏi em bỏ nhà ra đi hỏi nào? cha mẹ em còn đâu mà hỏi tại sao không sống với cha mẹ? khi có chút trí khôn em đã biết mình là trẻ lạc loài cô cút mà “

Còn thêm các lời xăm trên da thịt chúng “ hãy khóc cho ai mới chào đời “ hay “ đời là ghê lở, thế nhân là ruồi bọ” hay là “ thờ Cha kính Mẹ “

Không còn cách nào rửa ruột hữu hiệu hơn để cứu sống em Nghi què hay bao nhiêu trẻ què khác “Anh Tuấn ơi, em rất đau lòng khi viết thư này cho anh, mong anh hiểu cho em, tạm biệt anh, Nghi”

Cũng nơi nghĩa trang khác tại Sài Gòn, Hùng , một đứa trẻ hè phố đầu tiên của chúng tôi, một tay chơi dế thần sầu, với đôi chân đất, áo sơ mi ngắn tay, thân hình gầy guộc, run rẩy bên cạnh người cha, một lão ăn mày ghê lở, khóc lóc bên xác chết hom hem vì á phiệt và bệnh lao của mẹ, thêu thào “ anh Dick, ngày mai làm ơn đưa em đi học nha” Hùng khó khăn rặng từng chữ tiếng Anh nghèo nàn, hai bàn tay xiết thật chặt, lão đảo đi trên con đường rãnh bùn lầy đưa ra lộ cái , mắt vẫn mở to với nụ cười phảng phất trên gương mặt.

Giữa bao nhiêu chem giết hơn loạn, các em đó vẫn đòi lại thiên đường tuổi thơ đã mất.

Tôi mang một món nợ lớn với dân tộc Việt Nam. Họ đã giúp tôi ổn định lại cuộc sống với bài học thẩm thuy về tình huynh đệ qua phong cách giản dị, đơn sơ và hài hòa, về tình người và lòng cảm thông tuyệt đối. Họ tô thêm chính nghĩa cho việc tôi làm và tăng thêm ý nghĩa cho đời tôi. Chẳng lẽ chúng ta không giúp họ xây dựng lại xứ sở? Trong khi họ đã chia xẻ với chúng ta quá nhiều với kho tàng tinh thần thâm sâu của họ và tạo cho chúng ta hàn gắn lại bao vết thương.

Trong bữa tiệc Giáng Sinh vào năm 1975, Ông Dương Đình Thảo, Tổng Giám Đốc Sở Ngoại Vụ thành phố Sài Gòn trong chính phủ mới đã ngắt lời phát biểu của tôi và nói “ nếu anh thương chúng thì anh có thể làm tất cả, bằng không Anh chẳng làm được gì “ Đó là câu tôi hoài công tìm kiếm trong suốt 7 năm với các nhân viên của chế độ cũ. Họ thường bàn về tiền bạc, nói về xuất ngoại nhưng đã chưa một lần nói đến tình thương.

Khi chuyến bay tới rời phi trường Tân Sơn Nhất hôm 7/ 8/ 1976, tôi không những cảm thấy mình mắc nợ người VN mà còn tin tưởng rằng những đứa trẻ tôi thường mến đã có người thật sự quan tâm đến chúng.

Những vấn đề hậu chiến mà chúng ta chỉ nói bằng lời, thật ra rất là to lớn. Tôi là chứng nhân của những vấn đề đó. Dân tộc Việt Nam sẽ vẫn còn đau khổ nếu thiếu những nguồn lợi thiết yếu.

Và tôi hoang mang không biết làm thế nào để cho dân tộc tôi hiểu rằng chúng tôi chỉ tìm được cứu rỗi khi tham dự vào những nỗ lực giúp Việt Nam. Tôi muốn nói rằng những gì dân tộc tôi học hỏi và đón nhận từ dân Việt phải được đền đáp lại một cách xứng đáng.

=====